

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/8/2022.

V/v “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Thái.

2. Bà Nông Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: **102/2022/TLST-HNGĐ**, ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nông Thị H**, sinh năm 1989;

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông **Triệu Phúc T**, sinh năm 1983;

Đều trú tại: Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt không có lý do.

*** Người làm chứng:** Bà Ma Thị N, sinh năm 1968;

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nông Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Triệu Phúc T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Bắc Kạn (nay là phường H, thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn từ ngày 06/3/2015. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng mấy năm đầu hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến tháng 8/ 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, nhiều lần ông T say rượu đánh đập bà, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Triệu Phúc T.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 01 (một) con chung tên là Triệu Thị N.L, sinh ngày 19/7/2015; hiện nay con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, thì tùy theo nguyện vọng của con, nếu con ở với bà thì bà có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông Triệu Phúc T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Triệu Phúc T:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Triệu Phúc T, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và thông báo tại nơi cư trú của ông T rất nhiều lần theo quy định, tuy nhiên ông T vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

** Lời khai của những người làm chứng bà Ma Thị N:*

Bà là mẹ đẻ của Nông Thị H, bà biết rất rõ những mâu thuẫn giữa vợ chồng Triệu Phúc T và vợ là Nông Thị H, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần T uống rượu say vào đánh đập H, bà đã nhiều lần khuyên giải 2 vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, thời gian gần đây T hay bỏ nhà đi nhưng không thông báo cho vợ con biết là đi đâu, làm gì, không có thời gian ở nhà chăm sóc vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc. Nay H làm đơn xin ly hôn với T bà cũng không có ý kiến gì. Bà nhất trí với ý kiến của Nông Thị H về con chung, tài sản chung và vay nợ chung giữa Nông Thị H và Triệu Phúc T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật;

nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án mở phiên tòa để xét xử, nguyên đơn và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nông Thị H được ly hôn với ông Triệu Phúc T.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung Triệu Thị N. L, sinh ngày 19/7/2015 cho bà Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nông Thị H không yêu cầu ông Triệu Phúc T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà Nông Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nông Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn giải quyết vụ việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn ông Triệu Phúc T có hộ khẩu thường trú tại tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và các thông báo tại nơi cư trú của ông Triệu Phúc T nhiều lần theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do; qua xác minh thì hiện nay ông T vẫn có mặt tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy, căn cứ khoản 3 điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Bà Nông Thị H và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị H và ông Triệu Phúc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Bắc Kạn (nay là phường T, thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn từ ngày 06/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sinh sống cùng gia đình chồng tại tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn của bà H và ông T trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của bà H và ông T là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng mấy năm đầu hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc tồn tại hôn nhân với ông T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm với ông T nữa nên bà kiên quyết xin được ly hôn ông Triệu Phúc T.

Qua lời khai của người làm chứng và qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà H với ông T, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là thực tế. Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, lý do là không hợp nhau về lối sống, sinh hoạt, ông T thường xuyên bỏ nhà đi không có trách nhiệm với vợ con. Bà H và ông T đã ly thân từ năm 2018 đến nay, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng nguội lạnh, đời sống chung đã không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Do vậy việc bà H xin ly hôn với ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng bà ông có 01 (một) con chung tên là Triệu Thị N. L, sinh ngày 19/7/2015. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy: Quá trình làm việc tại Tòa án, cháu Triệu Thị N.L, sinh ngày 19/7/2015 có nguyện vọng được sống với mẹ; xét thấy, cháu L từ trước đến nay vẫn sống ổn định với mẹ, được hưởng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nên cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, hiện nay ông T thường xuyên bỏ nhà đi

đâu không rõ, không có điều kiện chăm sóc giáo dục con chung. Do vậy giao cháu Triệu Thị N.L cho bà Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nông Thị H không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bà Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nông Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 229, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị H được ly hôn với ông Triệu Phúc T.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Triệu Thị N.L, sinh ngày 19/7/2015 cho bà Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nông Thị H không yêu cầu ông Triệu Phúc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Nguyên đơn bà Nông Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002111, ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận bà Nông Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSNDTP Bắc Kạn;
- Chi cục THADSTP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP Bắc Kạn
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Hồng Lễ

